



VIETFUND
MANAGEMENT

BẢN TIN | VFM

QUÝ I/2009



Phát hành ngày 27.04.2009

www.vinafund.com

THÔNG TIN CHÍNH VỀ QUỸ	3
-------------------------------	----------

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ ĐẦU TƯ TRONG QUÝ	4
---	----------

QUỸ ĐẦU TƯ VF1	5
-----------------------	----------

Tình hình giao dịch chứng chỉ quỹ trong quý
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)
Đánh giá tình hình danh mục đầu tư
Phân bổ tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư
5 cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục

QUỸ ĐẦU TƯ VF4	8
-----------------------	----------

Tình hình giao dịch chứng chỉ quỹ trong quý
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)
Đánh giá tình hình danh mục đầu tư
Phân bổ tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư
5 cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục

DỊCH VỤ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ	11
--	-----------



CÔNG TY ĐIỂN HÌNH	12
--------------------------	-----------

CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN CHĂM SÓC NHÀ ĐẦU TƯ	14
--	-----------

Hoạt động chăm sóc Nhà đầu tư trong Quý
Hoạt động của Ban Đại Diện các Quỹ
Những tin tức, hoạt động liên quan đến các đối tác công ty VFM

CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ	16
---	-----------

THÔNG TIN CHÍNH VỀ QUỸ

Sau đây là thông tin chính về các quỹ đầu tư được quản lý bởi Công ty VietFund Management (VFM).

QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VF1)
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Tên viết tắt	Quỹ đầu tư VF1
Mã giao dịch	VFMVF1
Vốn điều lệ hiện tại	1.000 tỷ đồng
Mệnh giá	10.000 đồng/đơn vị quỹ
Ngày thành lập	20/05/2004
Thời hạn hoạt động	10 năm kể từ ngày thành lập
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
Công ty kiểm toán	Ernst & Young Vietnam Ltd.
Chính sách cổ tức	Hàng năm, căn cứ trên lợi nhuận thực hiện và được sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên
Phí	Phí quản lý: 2%/NAV/năm Phí giám sát & lưu ký: 0,12%/NAV/năm Thường hoạt động (chi tiết được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ).
Mục tiêu của Quỹ	Quỹ đầu tư VF1 tập trung đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

Để biết rõ thông tin chi tiết, xin vui lòng tham khảo Bản cáo bạch, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

THÔNG TIN CHÍNH VỀ QUỸ

QUỸ VF2

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2)
Hình thức Quỹ	Quỹ thành viên dạng đóng
Tên viết tắt	Quỹ VF2
Vốn điều lệ	962.972.500.000 đồng
Mệnh giá	10.000 đồng/đơn vị quỹ
Ngày thành lập	13/12/2006
Thời hạn hoạt động	05 năm kể từ ngày thành lập
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC - CN Tp. HCM
Công ty kiểm toán	Ernst & Young Vietnam Ltd.
Chính sách cổ tức	Hàng năm, dựa trên cơ sở lợi nhuận thực thu từ các khoản đầu tư
Mục tiêu của Quỹ	<p>Nắm bắt cơ hội đầu tư tăng trưởng cao từ quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, các ngành có tiềm năng phát triển và các loại hình đầu tư mới, xây dựng danh mục đầu tư tối ưu đa dạng nhằm mang lại mức lợi nhuận cao nhất với mức rủi ro hợp lý.</p> <p>Làm tăng giá trị của các khoản đầu tư thông qua việc giúp các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính, phát triển hệ thống quản trị.</p>

Để biết rõ thông tin chi tiết, xin vui lòng tham khảo Bản cáo bạch, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ VF4

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Tên viết tắt	Quỹ đầu tư VF4
Mã giao dịch	VFMVF4, niêm yết tại HoSE
Tổng vốn điều lệ	8.000 tỷ đồng
Vốn điều lệ hiện tại	806,46 tỷ đồng
Mệnh giá	10.000 đồng/đơn vị quỹ
Ngày thành lập	29/02/2008
Thời hạn hoạt động	10 năm kể từ ngày thành lập
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC – CN. Tp. HCM
Công ty kiểm toán	KPMG
Chính sách cổ tức	Hàng năm, căn cứ trên lợi nhuận thực hiện và được sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên.
Phí	<p>Phí quản lý: 2%/NAV/năm</p> <p>Phí giám sát & lưu ký: 0,08%/NAV/năm</p> <p>Thưởng hoạt động (chi tiết được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ)</p>
Mục tiêu của Quỹ	Quỹ đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4) hướng tới sự tăng trưởng tài sản dài hạn và tối thiểu hóa rủi ro bằng cách đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

Để biết rõ thông tin chi tiết, xin vui lòng tham khảo Bản cáo bạch và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ VF1

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG QUÝ

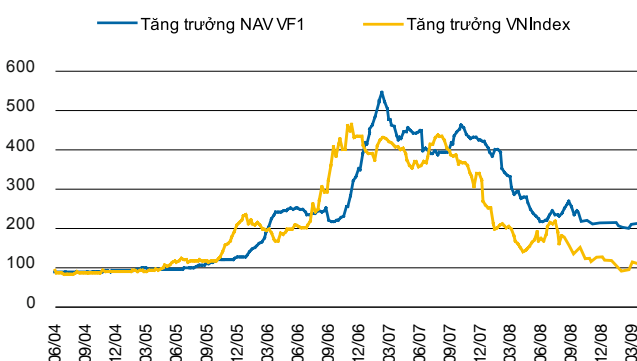
Kết thúc Quý I/2009 – Quý kinh doanh đầu tiên của năm 2009, được xem là thời gian thử thách của thị trường sau thời kỳ ảm đạm nhất của thị trường tài chính thế giới và cuộc khủng hoảng toàn cầu trong năm 2008. Tình hình giao dịch trên hai sàn HoSE và HaSTC là sự giằng co tâm lý trước những kết quả kinh doanh năm 2008 của các loại cổ phiếu và các giải pháp kinh tế nhằm thúc đẩy sự phát triển thị trường chứng khoán. Đối với chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1, tổng khối lượng giao dịch riêng trong tháng 3 tăng gấp hơn 2 lần so với tháng 2, đạt mức 11.502.902 đơn vị quỹ, tương ứng khoảng 83,8 tỷ đồng. Giá giao dịch cũng tăng thêm 8%, dao động khoảng 7.100 – 7.500 đồng/đơn vị.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	31/03/2009			Tăng trưởng (%)					Từ khi hoạt động (20/5/2004)
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	YTD	
VF1	1.000	1.000	16.178	4,5	(4,7)	(18,4)	(10,2)	(4,7)	61,8
VN-Index				14,2	(11,1)	(38,5)	(29,7)	(11,1)	7,3
HASTC-Index				17,2	(6,4)	(33,8)	(12,6)	(6,4)	(1,6)

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG CỦA VN-INDEX

28/02/08 = 100



Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đầu tư VF1 tính đến ngày 31/03/2009 đạt 1.617,8 tỷ đồng, tương đương 16.178 đồng/chứng chỉ quỹ, ghi nhận mức tăng 4,5% so với tháng 2/2009. Tuy nhiên, so với đầu năm, NAV VF1 vẫn ghi nhận mức giảm 4,7% so với mức giảm 11,1% của VN-Index và mức giảm 6,4% của Hasc-Index.

Tháng 3/2009 ghi nhận sự phục hồi mạnh của thị trường chứng khoán Việt Nam khi chỉ số VN-Index tăng 14,2% và Hasc-Index tăng 17,2% so với tháng 2/2009. Tuy nhiên, thị trường OTC vẫn chưa “tan băng” khiến hầu hết giá của các cổ phiếu chưa niêm yết trong danh mục chưa ghi nhận tăng theo mức tăng của thị trường chính thức nên mức tăng NAV VF1 trong tháng 3/2009 chỉ đạt 4,5%.

Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2009	(1,4)	(7,5)	4,5										(4,7)	(17,4)
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	-9,7	-14,0	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)*	-2,1	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1*	46,1*
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)*	15,2	31,0	175,1*	175,1*
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

(*) Tính trên vốn bình quân của năm

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH DANH MỤC ĐẦU TƯ

		Lãi/lỗ (%)			Tỷ trọng trong NAV (%)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	
	Tăng trưởng NAV (%)	4,5	(4,7)	(4,7)	100
	Tổng các khoản đầu tư	5,7	(5,3)	(5,3)	78,4
Theo loại cổ phiếu	HOSE	8,8	(10,0)	(10,0)	29,8
	HASTC	20,9	1,6	1,6	6,2
	Chưa niêm yết	1,4	(6,9)	(6,9)	22,1
	Trái phiếu	1,2	2,7	2,7	20,3
5 ngành chiếm tỷ trọng cao nhất	Ngân hàng	11,7	4,2	4,2	12,1
	Bất động sản	6,7	(10,3)	(10,3)	11,9
	Thực phẩm – Nước giải khát	7,8	(8,1)	(8,1)	12,3
	Vật liệu khai khoáng	3,0	(6,9)	(6,9)	9,5
	Dịch vụ bán lẻ	5,8	(7,1)	(7,1)	2,4

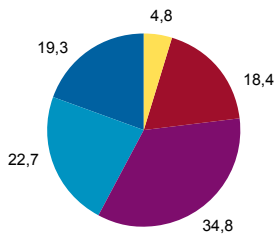
Tổng giá trị đầu tư tính đến ngày 31/03/2009 của Quỹ đầu tư VF1 chiếm 78,4% NAV và ghi nhận mức giảm 5,3% so với đầu năm trong khi mức giảm của VN-Index là 11,1% và Hasc-Index là 6,4% trong cùng thời kỳ. Sự sụt giảm của tổng giá trị các khoản đầu tư trong Q1/2009 thấp hơn mức giảm của thị trường nhờ vào cơ cấu phân bổ tài sản giữa cổ phiếu: trái phiếu: tiền và tài sản khác khá cân bằng, tương ứng ở mức 60:20:20.

Xét theo loại cổ phiếu niêm yết trên sàn, so với đầu năm, cổ phiếu niêm yết sàn HOSE trong danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF1 ghi nhận mức giảm 10,0%, thấp hơn mức giảm 11,1% của VN-Index. Đối với cổ phiếu niêm yết trên sàn Hasc trong danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF1, mặc dù Hasc-Index ghi nhận mức giảm 6,4% nhưng các cổ phiếu này vẫn tăng 1,6%.

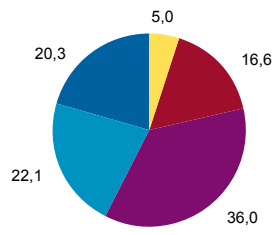
Trong 5 ngành chiếm 45,8% NAV tại thời điểm 31/03/2009, ngành có mức tăng trưởng dương so với đầu năm là ngành Ngân hàng (chiếm 12,1% NAV) và ghi nhận mức tăng trưởng 4,2%, bốn ngành còn lại là Bất động sản (chiếm 11,9% NAV) ghi nhận mức giảm 10,3%; ngành Thực phẩm - nước giải khát (chiếm 12,3% NAV) ghi nhận mức giảm 8,1%, ngành Vật liệu khai khoáng (chiếm 9,5% NAV) ghi nhận mức giảm 6,9% và ngành Bán lẻ (chiếm 2,4% NAV) ghi nhận mức giảm 7,1%.

Tổng giá trị giải ngân Q1/2009 đạt 121,8 tỷ đồng tập trung vào bốn ngành là Ngân hàng, Bán lẻ, Thực phẩm - nước giải khát và Bất động sản, chiếm 84,7% tổng giá trị giải ngân trong quý; trong khi đó tổng giá trị thanh toán trong Q1/2009 đạt 68,4 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào ba ngành Ngân hàng, Bán lẻ và Năng lượng, chiếm 70,4% tổng giá trị giải ngân trong quý.

DANH MỤC ĐẦU TƯ



31/12/2008



31/03/2009

PHÂN BỐ TÀI SẢN (%)

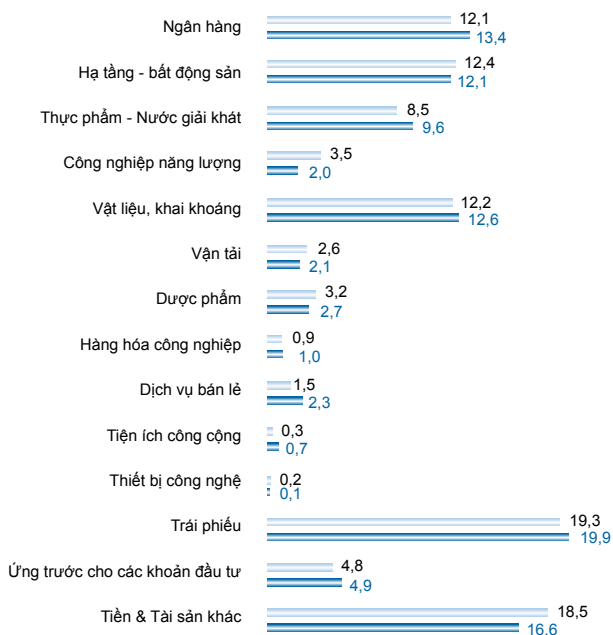
- Trái phiếu
- Ứng trước cho các khoản đầu tư
- Tiền và phải thu khác
- Cổ phiếu niêm yết
- Cổ phiếu chưa niêm yết

Cơ cấu tài sản tính đến ngày 31/03/2009 so với ngày 31/12/2008 không có sự chênh lệch lớn do giải ngân và thanh toán được thực hiện tương đối đồng đều. Trong QI/2009, tổng giá trị giải ngân bằng 1,8x tổng giá trị thanh toán làm tỷ lệ tiền mặt 31/03/2009 giảm 1,8% so với đầu năm.

Việc giải ngân trong QI/2009 tập trung vào cổ phiếu niêm yết nên tỷ lệ cổ phiếu niêm yết tính đến ngày 31/03/2009 tăng 1,2% so với đầu năm. Tỷ lệ cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu thay đổi do ảnh hưởng của việc giảm giá thị trường.

CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ (%)

— 31/12/2008
 — 28/02/2009



Giải ngân trong QI/2009 tập trung chủ yếu vào bốn ngành Ngân hàng, Bất động sản, Thực phẩm - Nước giải khát và Bán lẻ, chiếm 84,7% giá trị giải ngân trong quý giúp tỷ lệ các ngành này trong danh mục tăng lên so với ngày 31/12/2008.

Ngành Ngân hàng có mức tăng cao nhất 1,3%, kế đến là ngành Thực phẩm - Nước giải khát với mức tăng 1,1%. Ngành Bán lẻ với giá trị giải ngân chiếm 26,6% tổng giá trị giải ngân trong quý giúp tăng tỷ trọng ngành này từ 1,5% lên 2,3% NAV. Ngành Vật liệu - khai khoáng tuy có tăng nhưng tỷ lệ không cao do giải ngân trong QI/2009 không nhiều, chiếm 6,3% giá trị giải ngân.

5 CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN NHẤT TRONG DANH MỤC

Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
DPM	HOSE	5,0
SJS	HOSE	4,3
VNM	HOSE	6,3
HAG	HOSE	5,0
Ngân Hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Chưa niêm yết	4,3



QUỸ ĐẦU TƯ VF4

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG QUÝ

Với những động thái tích cực của chính phủ cộng với kết quả đáng khích lệ từ các thị trường chứng khoán thế giới đã phần nào cải thiện được tâm lý nhà đầu tư trên thị trường, kết quả là VN-Index đã có một đợt tăng mạnh lần đầu tiên kể từ tháng 09/2008. Trong tháng hai và đầu tháng ba, có thể thấy được đáy của thị trường trong vòng ba năm trở lại đây. Khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tư VF4 tăng gần gấp đôi so với tháng trước, đạt 6.171.640 đơn vị, tương đương với 28.636 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng chứng chỉ quỹ đầu tư VF4 với khối lượng là 793.350 đơn vị, tỷ lệ sở hữu chứng chỉ quỹ đầu tư VF4 của họ đã tăng lên tới 41,29%. Trong tháng qua, giá giao dịch chứng chỉ Quỹ đầu tư VF4 đóng cửa cao nhất ở mức 4.800 đồng, và thấp nhất ở mức 4.400 đồng. Với một danh mục cổ phiếu tốt và hiện Quỹ đầu tư VF4 vẫn đang nắm giữ một lượng tiền mặt lớn, chứng chỉ Quỹ đầu tư VF4 có thể được xem là một trong loại chứng khoán rất hấp dẫn để nhà đầu tư xem xét đầu tư trong dài hạn.

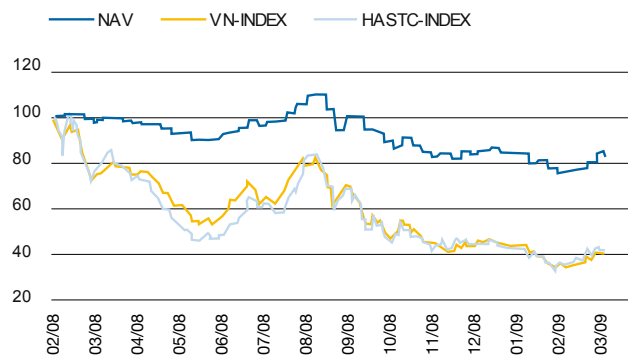
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	31/03/2009			Tăng trưởng (%)			
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/02/2008)
VF4	806,5	669,0	8.296	8,3	(2,7)	(16,8)	(17,0)
VN-Index			280,7	14,2	(11,1)	(38,5)	(58,6)
HASTC-Index			98,4	17,2	(6,4)	(33,8)	(57,7)

Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)
2009	(1,3)	(9,0)	8,3										(2,7)	(10,4)

TĂNG TRƯỞNG NAV LŨY KẾ TỪ KHI HOẠT ĐỘNG

28/02/08 = 100



Bức tranh thị trường chứng khoán Việt Nam trở nên sáng sủa hơn trong tháng 03/2009, VN-Index tăng 14,2% trong tháng 03/2009 sau khi rơi vào vùng đáy trong tháng 02/2009, góp phần thu hẹp mức độ sụt giảm của thị trường từ đầu năm 2009 xuống 11,1% từ mức 19,0% trong tháng 02/2009. Với xu hướng chung đó, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ đầu tư VF4 tại ngày 31/03/2009 đạt 8.296 đồng giảm 2,7% trong Quý I/2009. Mức giảm này chỉ tương đương 25%-30% mức giảm của VN-Index trong cùng kỳ. Riêng trong tháng 03/2009, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ đầu tư VF4 tăng 8,3%, so với mức tăng ở cả hai sản tương ứng là 14,2% và 17,2%.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH DANH MỤC ĐẦU TƯ

		Lãi/lỗ (%)			Tỷ trọng trong NAV (%)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động	
	Tăng trưởng NAV (%)	8,3	(2,7)	(17,0)	100,0
	Tổng các khoản đầu tư	11,2	(3,5)	(18,0)	66,9
Theo tình trạng niêm yết	Cổ phiếu niêm yết	11,9	(3,8)	(18,5)	62,3
	Cổ phiếu chưa niêm yết	1,4	1,4	(3,7)	4,6
5 ngành chiếm tỷ trọng cao nhất	Ngân hàng & Dịch vụ tài chính	17,5	6,2	(8,5)	13,7
	Vật liệu & Khai khoáng	14,7	(3,8)	(26,0)	13,1
	Thực phẩm & Nước giải khát	5,4	(5,8)	(15,1)	11,4
	Bán lẻ	4,7	(10,6)	(2,0)	6,8
	Cơ sở hạ tầng & Bất động sản	3,3	(6,4)	(29,7)	6,1

Tổng giá trị các khoản đầu tư tính đến ngày 31/03/2009 chiếm 66,9% NAV và đang ghi nhận mức sụt giảm trong Quý I/2009 là 3,5%, tương đương khoảng trên 30% mức sụt giảm của VN-Index trong cùng kỳ.

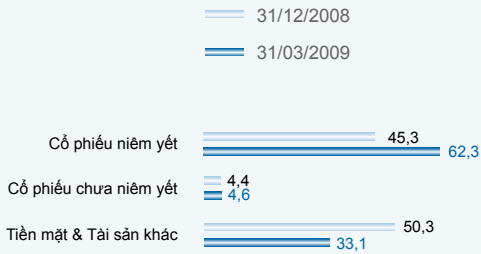
Các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết ghi nhận mức lời 1,4% trong Quý I/2009. Tuy nhiên, do tỷ trọng của cổ phiếu chưa niêm yết tương đối nhỏ, chỉ chiếm 4,6% NAV so với tỷ trọng 62,3% của cổ phiếu niêm yết nên mức độ đóng góp của các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết trong toàn bộ danh mục chưa lớn.

Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chiếm trên 60% NAV, đang ghi nhận mức sụt giảm 3,8%, tương đương 60% mức sụt giảm của thị trường.

Cả năm nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục đều có mức sụt giảm thấp hơn thị trường trong ba tháng đầu năm: từ 4% đến 10% so với 11% của VN-Index. Đặc biệt, ngành Ngân hàng – Dịch vụ tài chính, chiếm tỷ trọng lớn nhất (13,7% NAV), đạt mức lợi nhuận 6,2% trong Quý I/2009.

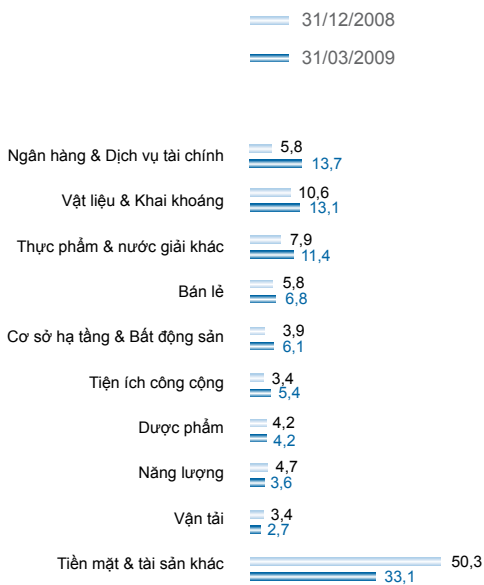
DANH MỤC ĐẦU TƯ

PHÂN BỐ TÀI SẢN (%)



Cơ cấu phân bổ tài sản tại ngày 31/03/2009 thay đổi khá lớn so với cơ cấu này vào cuối tháng 12/2008. Trong điều kiện thị trường xuống khá sâu, mang lại cơ hội đầu tư cổ phiếu tốt với giá hợp lý, Quỹ đầu tư VF4 đã giải ngân 204,0 tỷ đồng, dẫn đến tỷ trọng tiền mặt trong cơ cấu phân bổ tài sản tại ngày 31/03/2009 giảm khoảng 34% còn 33,1% NAV và tăng tương ứng vào cổ phiếu niêm yết lên 62,3%.

CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ (%)



Ba ngành có tỷ trọng NAV tăng nhiều nhất trong Q1/2009 bao gồm Ngân hàng - Dịch vụ tài chính, Thực phẩm – Nước giải khát và Vật liệu – Khai khoáng, do đây là ba ngành có tổng giá trị giải ngân lớn nhất (chiếm 61,4% tổng giá trị giải ngân Q1/2009). Tổng giá trị thanh toán từ đầu năm đạt 75,7 tỷ đồng, tương đương 37% tổng giá trị giải ngân trong cùng kỳ, tập trung ngành Tiện ích công cộng, Vật liệu khai khoáng, Ngân hàng - Dịch vụ tài chính và Năng lượng chiếm tổng cộng 81,6% tổng giá trị thanh toán trong kỳ). Chiến lược mua/bán (trading) của Quỹ đầu tư VF4 đã thành công trong việc giảm giá vốn của một số cổ phiếu trong ngành Năng lượng và Ngân hàng, đồng thời mang lại lợi nhuận ròng cho các cổ phiếu trong ngành Tiện ích công cộng, Dịch vụ tài chính và Vật liệu – Khai khoáng.

Danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 đến ngày 31/03/2009 bao gồm 18 khoản đầu tư, tập trung vào 9 nhóm ngành, trong đó 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất (38,1% NAV và 57,0% tổng giá trị đầu tư) bao gồm:

- + Ngân hàng & Dịch vụ tài chính (13,7%),
- + Vật liệu & Khai khoáng (13,1%),
- + Thực phẩm & Nước giải khát (11,4%).

5 CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN NHẤT TRONG DANH MỤC

Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	HOSE	11,4
ACB	HASTC	7,7
FPT	HOSE	6,8
DPM	HOSE	6,7
PVF	HOSE	4,5



VIETFUND
MANAGEMENT

DỊCH VỤ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ

"Công ty VFM chúng tôi cam kết cung cấp các giải pháp đầu tư phù hợp với từng nhu cầu của Quý nhà đầu tư"

Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư của công ty VietFund Management (VFM) được thiết kế dành cho các tổ chức và cá nhân có khối lượng tài sản lớn.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của công ty VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích chuẩn xác những biến động của thị trường. Để triển khai các chiến lược đầu tư theo yêu cầu,

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG

Chiến lược đầu tư năng động hướng tới việc đem lại lợi nhuận đầu tư tốt hơn lợi nhuận trung bình của thị trường hoặc một benchmark được nhà đầu tư xác định trước. Chúng tôi năng động tìm kiếm thông tin những khoản đầu tư có giá trị cao, và lập chiến lược giao dịch tập trung vào các khoản đầu tư. Các trái phiếu, cổ phiếu hấp dẫn có tiềm năng tăng trưởng cao chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục đầu tư. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế và thị trường luôn luôn thay đổi

chúng tôi tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục, từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới đã mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Tùy theo điều kiện của nền kinh tế, thị trường chứng khoán, nhu cầu đầu tư mà chúng tôi sẽ tư vấn những chiến lược đầu tư phù hợp.

nên sẽ ảnh hưởng đến tính hấp dẫn của các loại tài sản này, vì vậy cơ cấu cổ phiếu và trái phiếu trong danh mục đầu tư được liên tục hoán đổi nhằm đem lại kết quả tối ưu.

Chiến lược đầu tư năng động là sự tổng hợp của nhiều kỹ thuật đầu tư phân tích khác nhau bao gồm phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, phân tích vĩ mô nhằm xác định xu hướng lợi nhuận trong tương lai.

Nhà đầu tư có thể tham khảo 5 danh mục đầu tư cơ bản của chúng tôi như sau:

	TỐI ĐA TĂNG TRƯỞNG	TĂNG TRƯỞNG	TĂNG TRƯỞNG VÀ LỢI NHUẬN	AN TOÀN VÀ LỢI NHUẬN	TỐI ĐA AN TOÀN
MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	Tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc tăng giá của các cổ phiếu trong danh mục.	Hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc tăng giá của cổ phiếu nắm giữ, đồng thời hướng tới việc thu được lợi tức thông qua cổ tức và trái tức của các khoản đầu tư.	Hướng tới thu nhập cân bằng giữa lợi tức và trái tức với lợi nhuận thu được từ tăng giá chứng khoán đầu tư.	Thu nhập chính xuất phát từ lợi tức của các khoản đầu tư bên cạnh mục tiêu về an toàn vốn.	Đảm bảo an toàn vốn là mục tiêu hàng đầu bên cạnh việc thu lợi nhuận cao hơn mức tiền gửi ngân hàng.
PHÂN BỐ TÀI SẢN (%)					
THỜI HẠN ĐẦU TƯ	Dài hạn	Dài hạn	Trung – Dài hạn	Trung – Dài hạn	Dài hạn

Ngoài 5 danh mục như ở trên, chúng tôi sẽ cùng với nhà đầu tư xây dựng những danh mục mới, phù hợp với nhu cầu tài chính riêng biệt của mình và doanh nghiệp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ INDEX

Chiến lược đầu tư Index không tìm kiếm sự hấp dẫn khác nhau giữa các loại chứng khoán, hay cố gắng tìm kiếm sự tăng giá và cũng không xác định thời điểm tham gia thị trường một cách hợp lý. Rủi ro “chứng khoán Index” (gọi tắt là Rủi ro Index) bao gồm nhiều loại chứng khoán khác nhau, mà có thể là cùng một ngành, một nhóm các cổ phiếu Index. Tương tự như chiến lược đầu tư năng động, chiến lược đầu tư Index hướng tới việc đem lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, tuy nhiên có sự khác biệt là lợi nhuận này sẽ hướng tới lợi nhuận trung bình của Index.

Để đạt được mức tăng trưởng giống như Index, chúng tôi sẽ tiến hành phân bổ tài sản phần lớn theo như Index đã được xây dựng, đều đặn kiểm tra danh mục, tái cân bằng cơ cấu danh mục khi có sự thay đổi của Index. Đồng thời, chúng tôi dự kiến dành một tỷ trọng nhỏ vào những cổ phiếu được định giá thấp tại thời điểm không hiệu quả của thị trường nhằm tận dụng được cơ hội thị trường và tối đa hóa lợi nhuận.



FPT
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Hoạt động

Lĩnh vực hoạt động: Tích hợp hệ thống; Sản xuất phần mềm; Cung cấp dịch vụ internet và giá trị gia tăng trên mạng; Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin; Phân phối điện thoại di động; Sản xuất và phát hành phim, các chương trình phát thanh truyền hình; mua bán bản quyền các chương trình phát thanh truyền hình; Đào tạo; Lắp ráp máy vi tính; Bảo hành, bảo trì các thiết bị viễn thông và tin học;

Phân phối điện thoại di động và các sản phẩm tin học hiện vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu (2007: 73,8%, 2008: 68,0%). Cơ cấu lợi nhuận đang có sự dịch chuyển khá nhanh theo hướng tăng tỷ trọng lợi nhuận từ phần mềm, dịch vụ: xuất khẩu phần mềm, tích hợp hệ thống, dịch vụ internet, đào tạo công nghệ thông tin, giải trí đa phương tiện. Các lĩnh vực tăng trưởng mạnh mẽ thời gian qua và hứa hẹn sẽ chiếm tỷ trọng lợi nhuận cao trong thời gian tới.

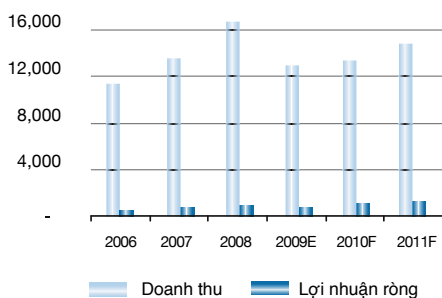
Tổng doanh thu tập đoàn năm 2008 đạt trên 16.382 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2007. Tốc độ tăng trưởng bình quân cho giai đoạn 2003-2008 đạt khoảng 36%, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân cùng kỳ đạt 74%.

Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) năm 2008 đạt 1.051 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với năm 2007. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 836 tỷ đồng, tăng 13% so 2007, cho thấy tỷ trọng đóng góp của FPT Telecom và FPT Software (FPT sở hữu 43,5% FPT Telecom và 70,41% FPT Software) tăng so với năm ngoái khiến lợi ích của cổ đông thiểu số tăng theo.

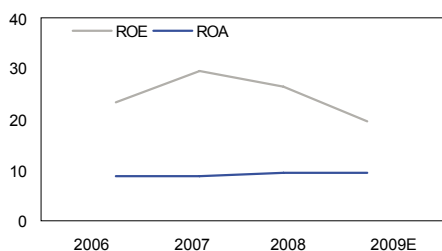
Kết quả tài chính 2006-2009F

	2006	2007	2008E	2009F
Doanh thu (tỷ VND)	11.398,0	13.499,0	16.382,0	12.938,0
Tăng trưởng doanh thu (%)	n/a	18,0	21,0	(21,0)
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	450,0	737,0	836,0	773,0
Tăng trưởng lợi nhuận (%)	n/a	64,0	13,0	(8,0)
Tỷ suất lợi nhuận (%)	5	6,5	6,4	8
P/E (x)	6,0	5,6	7,6	8,2
PEG (x)			n/a	n/a
P/B (x)	1,74	2,09	2,60	1,98
ROE (%)	29%	37%	33%	24%
ROA (%)	10%	10%	11%	11%
Nợ/Vốn chủ sở hữu (x)	1,10	1,56	0,87	0,32

Doanh thu & lợi nhuận (Tỷ đồng)



ROE & ROA (%)



Các chỉ số cơ bản

Giá thị trường ngày 31/03/2009	Vốn điều lệ	Giá trị vốn hóa
44.900 đồng/cổ phần	1.412 tỷ đồng	6.338 tỷ đồng

Triển vọng

Tập trung cho chiến lược "Vi công dân điện tử" (e-citizen), cung cấp các giải pháp có giá trị gia tăng cao trên nền công nghệ tiên tiến.

Viễn thông: tiếp tục mở rộng hoạt động ở các tỉnh, thành phố mới, dẫn đầu về dịch vụ giá trị gia tăng trên internet bằng công nghệ triple-play (internet, truyền hình, điện thoại) và các dịch vụ nội dung khác (game, quảng cáo trực tuyến...).

Xuất khẩu phần mềm: giữ vững vị trí dẫn đầu về xuất khẩu phần mềm sang các thị trường Nhật Bản, Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á Thái Bình Dương. Đẩy mạnh hoạt động tại các thị trường mới nhằm giảm rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Nhật (hiện chiếm khoảng 50% doanh thu).

Phân phối: tiếp tục giữ vững thị phần trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm IT, điện thoại di động. Sáp nhập các hoạt động phân phối vào Công ty thương mại FPT và cổ phần hóa trong năm 2009. Năm 2009 công ty cũng sẽ tiến hành cổ phần hóa Công ty Hệ thống thông tin (FPT Information System).

Đào tạo công nghệ thông tin: tiếp tục xây dựng học xá tại Đà Nẵng, chuẩn bị cho cơ sở ở Đồng Nai, năm nay sẽ tiếp nhận khóa sinh viên đầu tiên ở Đà Nẵng và HCM.

Bất động sản: hướng tới 2012 có 3 FPT-City tại Hòa Lạc, Đà Nẵng, Đồng Nai.



PPC
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Hoạt động

PPC là công ty có nhà máy nhiệt điện sử dụng than có công suất lớn nhất cả nước (1040MW), cung cấp điện chủ yếu cho các tỉnh phía Bắc và có vai trò quan trọng trong việc bù đắp sản lượng thiếu hụt từ nguồn thủy điện trong các kỳ khô hạn.

Sản lượng điện thương phẩm do công ty cung ứng ổn định, luôn đảm bảo duy trì khả năng cung cấp 6-7 tỷ kwh/năm. Hiện nay, sản lượng điện do công ty cung ứng chiếm 10% sản lượng điện của cả nước và 40% sản lượng điện cung cấp cho thị trường phía Bắc.

Đặc điểm nổi bật về PPC là dòng tiền rất tốt và ổn định, do cung cầu điện hiện vẫn mất cân bằng và công ty thường phải huy động công suất cao. Nguồn lợi nhuận và khấu hao sau khi trả nợ vay đồng Yên là trên một ngàn tỷ mỗi năm (phần lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện không đáng kể trong khi lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện không ảnh hưởng đến dòng tiền và giá trị cổ phiếu dựa trên dòng tiền).

Năm 2008 PPC lỗ 208 tỷ, do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện lên tới 1.543 tỷ đồng (tỷ giá tính chéo đồng Yên tăng từ JPY/VND = 142,34 cuối năm 2007 lên 184,96 cuối năm 2008). Tuy nhiên lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh chính vẫn đạt trên 1.000 tỷ đồng.

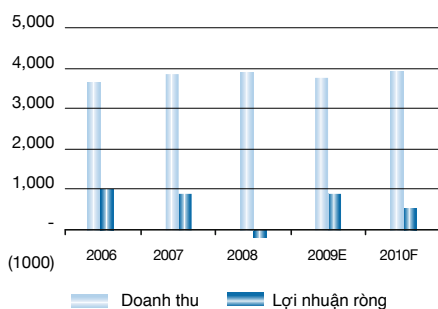
Kế hoạch năm 2009: năm 2009 sản lượng điện sản xuất dự kiến giảm so với năm 2008 do việc trung-đại tu tổ máy 2, 4 và 5. Sản lượng kế hoạch cho 2009 là gần 6 tỷ kwh (so với 6,9 tỷ kwh năm 2008), sản lượng bán cho EVN dự kiến là 5,3 tỷ kwh. Tuy nhiên sản lượng thực tế có thể cao hơn tùy vào điều tiết cung-cầu của EVN. Giá bán điện bình quân năm 2009 được điều chỉnh tăng theo giá than. Công ty đặt kế hoạch doanh thu từ sản xuất điện là 3.619 tỷ đồng, lợi nhuận từ sản xuất điện 469 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh hoàn toàn có thể tốt hơn nếu đạt sản lượng cao.

Kết quả Quý I/2009 khá tốt, tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lũy kế đến 28/02/2009 (chưa bao gồm việc xác định lợi nhuận chênh lệch tỷ giá) là 176,5 tỷ đồng.

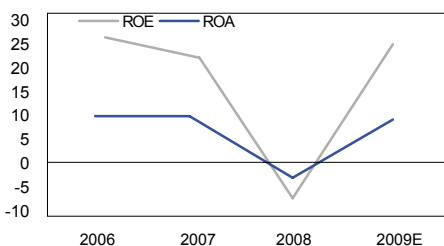
Kết quả tài chính 2006-2009F

	2006	2007	2008	2009E
Doanh thu (tỷ VND)	3.607	3.807	3.882	3.733
Tăng trưởng doanh thu (%)		6%	2%	(4%)
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	979	824	(208)	826
Tăng trưởng lợi nhuận (%)		16%	125%	n/a
Tỷ suất lợi nhuận (%)	27	22	(5)	22
P/E (x)	6,0	5,6	7,6	8,2
PEG (x)	n/a	n/a	n/a	n/a
P/B (x)	2,09	2,13	2,37	2,28
ROE (%)	26	22	(6)	23
ROA (%)	9	9	(2)	8
Nợ/Vốn chủ sở hữu (x)	1,86	1,53	2,14	1,86

Doanh thu & lợi nhuận (Tỷ đồng)



ROE & ROA (%)



Các chỉ số cơ bản

Giá thị trường ngày 31/03/2009	Vốn điều lệ	Giá trị vốn hóa
25.000 đồng/cổ phần	3.262 tỷ đồng	8.156 tỷ đồng

Triển vọng

Tham gia đầu tư vào các dự án điện của EVN: nhiệt điện Uông Bí 2, nhiệt điện Quảng Ninh, nhiệt điện Mông Dương 1&2, Nhiệt điện Nghi Sơn, Nhiệt điện Hải Phòng 3, Nhiệt điện Hải Phòng 1&2.

Công ty đang nắm giữ vị trí quan trọng về sản lượng cung cấp nên vẫn được hưởng các hỗ trợ của nhà nước để đảm bảo ổn định điện năng cung cấp cho nền kinh tế, đồng thời có lợi thế khi thương thuyết với EVN trong việc bán điện. Vị trí nhà máy gần nguồn cung cấp nhiên liệu, suất đầu tư cho nhà máy Phả Lại 2 rất cạnh tranh so với các nhà máy mới xây dựng.

Chính phủ đang hướng tới việc thị trường mua/bán điện cạnh tranh, giá bán điện sẽ dần được điều chỉnh theo hướng có lợi cho các nhà sản xuất để khuyến khích đầu tư vào ngành.



VIETFUND
MANAGEMENT

HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NHÀ ĐẦU TƯ



Các hoạt động chăm sóc Nhà đầu tư trong Quý I/2009

Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM) chân thành cảm ơn Quý Nhà đầu tư đã dành thời gian tham dự **Đại hội Nhà đầu tư Thường Niên 2008** của Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) được tổ chức vào ngày 17/03/2009 và Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4) được tổ chức vào ngày 20/03/2009 vừa qua.

Đại hội Nhà đầu tư Thường niên của Quỹ đầu tư VF1 và VF4 đã thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2008
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2008
- Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2009
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2009
- Thông qua các tờ trình liên quan đến hoạt động của quỹ và điều chỉnh bổ sung Điều lệ Quỹ
- Bầu lại 1/3 Ban đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ.
- Riêng quỹ đầu tư VF4 đã thông qua việc điều chỉnh phí giám sát 2009 của ngân hàng TNHH một thành viên HSBC.



Biên bản và Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên 2008 của Quỹ đầu tư VF1 và Quỹ đầu tư VF4 đã được đăng tải trên trang web www.vinafund.com, mục Quan hệ Nhà đầu tư. Nếu Quý nhà đầu tư không thể xem được tài liệu này trên trang web, vui lòng liên hệ trực tiếp với công ty VFM, bộ phận Phát triển kinh doanh để chúng tôi có thể chuyển tài liệu này qua email đến Quý vị.

Một số hoạt động của ban đại diện các quỹ trong Quý I/2009

Trong Quý I năm 2009, Ban đại diện Quỹ đầu tư VF1 đã tổ chức phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

Kỳ Họp Lần Thứ 27 – Ngày 11/2/2009.

Số thành viên tham dự: 06.

Nội dung phiên họp:

- + Báo cáo tình hình hoạt động Quý IV và cả năm 2008 của Quỹ đầu tư VF1
- + Định hướng hoạt động năm 2009 và Kế hoạch hoạt động Quý I/2009 của Quỹ đầu tư VF1
- + Báo cáo tiến trình chuẩn bị Báo cáo thường niên và thông qua chương trình Đại hội thường niên dự kiến
- + Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Quỹ đầu tư VF1
- + Thông qua báo cáo hoạt động Ban đại diện năm 2008
- + Báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2008
- + Lịch họp Ban đại diện năm 2009

Trong Quý I năm 2009, Ban đại diện Quỹ VF2 đã tổ chức phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

Kỳ Họp Lần Thứ 07 – Ngày 10/2/2009.

Số thành viên tham dự: 07.

Nội dung phiên họp:

- + Báo cáo tình hình hoạt động Quý IV và cả năm 2008 của Quỹ VF2
- + Định hướng hoạt động năm 2009 và Kế hoạch hoạt động Quý I/ 2009 của Quỹ VF2
- + Báo cáo tiến trình chuẩn bị Báo cáo thường niên và thông qua chương trình Đại hội thường niên dự kiến
- + Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Quỹ VF2
- + Thông qua báo cáo hoạt động Ban đại diện năm 2008
- + Báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2008
- + Lịch họp Ban đại diện năm 2009

Trong Quý I năm 2009, Ban đại diện Quỹ đầu tư VF4 đã tổ chức phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

Kỳ Họp Lần Thứ 5 – Ngày 11/2/2009.

Số thành viên tham dự: 05.

Nội dung phiên họp:

- + Báo cáo tình hình hoạt động Quý IV/2008 và từ khi hoạt động của Quỹ đầu tư VF4
- + Định hướng hoạt động năm 2009 và Kế hoạch hoạt động Quý I/ 2009 của Quỹ đầu tư VF4
- + Báo cáo tiến trình chuẩn bị Báo cáo thường niên và thông qua chương trình Đại hội thường niên dự kiến
- + Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Quỹ đầu tư VF4
- + Thông qua báo cáo hoạt động Ban đại diện năm 2008
- + Báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2008
- + Lịch họp Ban đại diện năm 2009

Dự kiến các hoạt động diễn ra trong quý tới

Dự kiến trong QII/2009, công ty VFM sẽ tổ chức buổi gặp gỡ trực tiếp với nhà đầu tư tại sàn giao dịch của một số công ty chứng khoán. Đây là dịp để công ty VFM gặp gỡ giao lưu trực tiếp cùng nhà đầu tư của Quỹ đầu tư VF1 và Quỹ đầu tư VF4. Chúng tôi sẽ cung cấp tình hình hoạt động của các Quỹ, cũng như giải đáp các thắc mắc, yêu cầu từ phía quý nhà đầu tư.

Công ty VFM sẽ thông báo cụ thể trên website và gửi email đến nhà đầu tư về địa điểm và thời gian tổ chức buổi gặp gỡ này. Chúng tôi kính mời tất cả quý nhà đầu tư của Quỹ đầu tư VF1 và Quỹ đầu tư VF4 cũng như các nhà đầu tư tiềm năng khác tham dự các buổi trao đổi trực tiếp này.

Để việc tổ chức được chu đáo, Quý nhà đầu tư vui lòng đăng ký tham dự với công ty VFM qua điện thoại hoặc email sau khi nhận được thông tin cụ thể về thời gian và địa điểm của các buổi trao đổi của chúng tôi.

Bộ phận Phát triển Kinh doanh, phòng Quan hệ Nhà đầu tư
Điện thoại: (08) 3825 1488
Email: marketing@vinafund.com.



Những tin tức hoạt động liên quan đến các đối tác công ty VFM

Sacombank

- + Ngày 24/03/2009, Sacombank phối hợp với Trung tâm hỗ trợ sinh viên trường Đại học Kinh tế (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) tổ chức chương trình **“Giao lưu hành trang du học và định hướng nghề nghiệp”** dành cho hơn 500 sinh viên các khoa/trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + Ngày 16/03/2009, Sacombank đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2008 tại Hội trường Dinh Thống Nhất, Tp. HCM. Tại Đại hội, Ban lãnh đạo Sacombank đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và Dự án phân phối lợi nhuận năm 2008 cũng như các kế hoạch hoạt động năm 2009 của Sacombank như: kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn chủ sở hữu tăng thêm, kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2009, kế hoạch sử dụng vốn tự có...
- + Ngày 23/02/2009, Sacombank chính thức khai trương hoạt động Chi nhánh Nghệ An tại địa chỉ số 72 Lê Lợi, Phường Hưng Bình, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An. Nhân sự kiện này, Sacombank - Chi nhánh Nghệ An kết hợp với Sở Văn hóa Du lịch và Thể thao tỉnh Nghệ An tổ chức Giải việt dã **“Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng”** lần thứ nhất tại Nghệ An. Giải đã thu hút sự hưởng ứng tham gia của hơn 400 vận động viên là học sinh THCS, THPT, đoàn viên thanh niên và công nhân viên chức trên địa bàn Tỉnh.
- + Ngày 21/01/2009, tại Singapore, Sacombank vinh dự nhận giải thưởng **“Ngân hàng bán lẻ của năm tại Việt Nam 2008”** do tổ chức Asian Banking and Finance (Anh Quốc) bình chọn. Trước đó, tại Hồng Kông ngày 15/01/2009, tổ chức The Asset cũng đã bình chọn Sacombank là **“Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam 2008”**. Hai giải thưởng này đã đánh giá những thành quả và ghi nhận nỗ lực hoạt động của Sacombank trong năm 2008.

DRAGON CAPITAL



- + Dragon Capital tiếp tục là đơn vị tài trợ duy nhất cho Cuộc Bình Chọn Báo Cáo Thường Niên 2008, do Sở Giao Dịch Chứng Khoán kết hợp với Báo Đầu Tư Chứng Khoán thuộc Bộ Kế Hoạch Đầu Tư tổ chức nhằm hướng dẫn và tôn vinh các công ty niêm yết xây dựng Báo Cáo Thường Niên hiệu quả, làm tăng tính minh bạch và chuẩn mực của Báo Cáo Thường Niên, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của thị trường tài chính Việt Nam. Đây là năm thứ hai cuộc Bình Chọn, năm nay phạm vi tham dự được mở rộng cho tất cả các công ty niêm yết ở hai sàn giao dịch Tp. HCM và Hà Nội.
- + Ngày 9/1/2009, Dragon Capital tài trợ và tham gia trình bày tại Buổi Hội Thảo do Ủy Ban Kinh Tế của Quốc Hội Việt Nam tổ chức tại Hà Nội. Hội thảo xoay quanh các thách thức và cơ hội của Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Tham dự buổi hội thảo có các đại diện từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Nhà Nước, Ủy ban Kinh Tế và Ủy Ban Đối Ngoại của Quốc Hội, Công ty Đầu Tư Vốn Nhà Nước, và một số công ty chứng khoán tại Tp. HCM và Hà Nội.
- + Tiếp nối các hoạt động từ thiện và chia sẻ với cộng đồng, ngày 22/1/2009, Quý Từ Thiện do nhân viên công ty Dragon Capital đóng góp đã gửi tặng Bếp Ấm Từ Thiện Bảo Hòa quận Bình Thạnh 10.000.000đ và tặng em Nguyễn Việt Tiến bị bỏng do cứu một người bạn bị phóng điện khi đang làm việc với số tiền 24.850.000đ. Ngoài ra, trong tháng 2, Dragon Capital đã ký thỏa thuận tài trợ với Tổ chức Saigon Children Charity. Thông qua tổ chức này, Dragon Capital mong muốn đem cơ hội được học tập và học nghề để có một tương lai tốt đẹp hơn đến với các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm 2009, Dragon Capital tiếp tục tài trợ học bổng, xây trường học và hỗ trợ tài chính cho lớp Vi Tính tại trường dạy nghề Thăng Long.



CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH **KINH TẾ VĨ MÔ**



Kinh tế thế giới tiếp tục được dự báo sụt giảm mạnh trong năm 2009.

Cuộc khủng hoảng kinh tế đang diễn tiến cho thấy mức độ tác động sâu rộng và nghiêm trọng đến hầu hết các nước trên thế giới. Gần đây nhất trong báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank) cho rằng kinh tế thế giới có thể tăng trưởng âm lần đầu tiên từ Chiến tranh thế giới thứ II đến nay. Mức dự báo triển vọng bi quan hơn hẳn nhiều dự báo bi quan trước đó của nhiều chuyên gia phân tích cho rằng kinh tế thế giới vẫn tiếp tục tăng trưởng dương.

Mặt khác, World Bank cũng cảnh báo có nguy cơ sụt giảm mạnh thương mại toàn cầu trong năm 2009, lần đầu tiên kể từ năm 1982. Đặc biệt ở những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong những năm gần đây, đang phải đương đầu với sự sụt giảm nghiêm trọng về kim ngạch xuất khẩu, giá nguyên vật liệu xuống mức thấp, đầu tư nước ngoài và tín dụng sụt giảm mạnh. Hệ quả là các nước khu vực Đông Á có thể bị ảnh hưởng nặng nhất từ sự sụt giảm thương mại toàn cầu khi nhu cầu hàng chế tạo của Mỹ, nhu cầu nguyên vật liệu thô của Trung Quốc đang đi xuống.

Theo nhiều dự báo, năm 2009 tăng trưởng kinh tế thế giới có thể giảm xuống còn 0,5%, trong đó các nước Mỹ - EU - Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng âm: Mỹ tăng trưởng - 1,6%, kinh tế khu vực đồng euro tăng trưởng - 2%, Nhật Bản tăng trưởng - 2,6%. Hàng loạt ngành sản xuất kinh doanh bị đình đốn; hoạt động kinh doanh của nhiều tập đoàn kinh tế hàng đầu bị đình trệ. Sự giảm sút của ngành sản xuất ô tô, sự tụt dốc của thị

trường chứng khoán, sự xuống dốc của thị trường bất động sản diễn ra trầm trọng ở các nước có nền kinh tế phát triển.

Cũng tương tự khuynh hướng suy thoái đó, trong báo cáo mới nhất của IMF cũng cho rằng kinh tế thế giới sẽ suy giảm 0,5-1% trong năm 2009, sự sụt giảm toàn cầu đầu tiên trong vòng 60 năm qua. Đây có thể là dự báo ảm đạm nhất mà IMF đưa ra.

Cách đây hai tháng, IMF dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 0,5%, nhưng rồi sau đó, phải điều chỉnh lại dự báo của mình khi cho rằng toàn bộ nền kinh tế thế giới sẽ suy giảm và dự báo sản lượng của các nền kinh tế phát triển sẽ giảm 3 - 3,5% trong năm 2009 và chỉ tăng trưởng 0 - 0,5% trong năm 2010.

Kinh tế Nhật Bản được dự báo suy giảm mạnh nhất (5,8%), trong khi khu vực đồng Euro thu hẹp 3,2% và Mỹ là 2,6%. Các quốc gia Đông Á, phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, cũng đã bị ảnh hưởng mạnh bởi sự suy giảm thương mại toàn cầu, đặc biệt là trong ngành công nghệ thông tin. Các thị trường đang phát triển và mới nổi được dự báo tăng trưởng chỉ 1,5 - 2,5% trong năm 2009, dưới mức tăng trưởng dân số ở nhiều nước. Khả năng này sẽ xảy ra bất chấp các kế hoạch kích thích tài khóa lớn mà các nước G20 thực hiện nhằm hồi phục tăng trưởng kinh tế.

Tại khu vực châu Á, nhiều nền kinh tế lớn đang phải đối mặt với tác động trực tiếp từ cuộc khủng hoảng. Tại Nhật Bản, sản lượng

CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

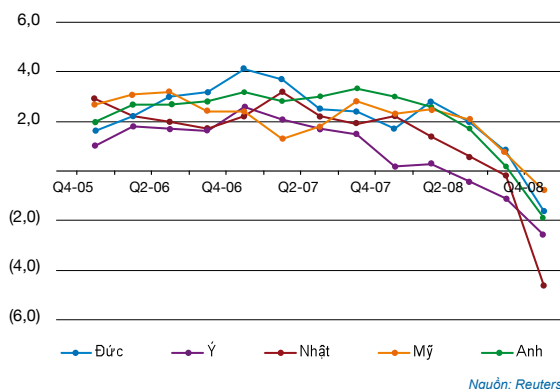
công nghiệp tháng 1/2009 đã sụt giảm hơn 10% so với tháng 12/2008. Trong Quý IV/2008, kinh tế Nhật Bản sụt giảm với tốc độ 12,7%; xuất khẩu giảm mạnh đến 45,7% trong tháng 1/2009 so với cùng kỳ năm 2008. Điều này cho thấy nền kinh tế Nhật Bản đang trong thời kỳ suy thoái mạnh trong vòng 6 thập kỷ trở lại đây.

Nhiều quốc gia khác cũng đã chính thức rơi vào tình trạng suy thoái. Kinh tế Hồng Kông tăng trưởng âm 2% trong quý 3/2008, đánh dấu sự sụt giảm liên tiếp sau 3 quý và quý 4/2008 giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Singapore cũng có mức sụt giảm tăng trưởng mạnh nhất trong quý 4/2008. Bộ Thương Mại Singapore công bố quý 4/2008, GDP của Singapore giảm 16,4% so với quý 3/2008. Quý 3/2008, kinh tế Singapore đi xuống 2,1%. Kinh tế Singapore quý 4/2008 suy giảm 4,2% so với 1 năm trước. So với cùng kỳ năm 2007, kinh tế Singapore không tăng trưởng.

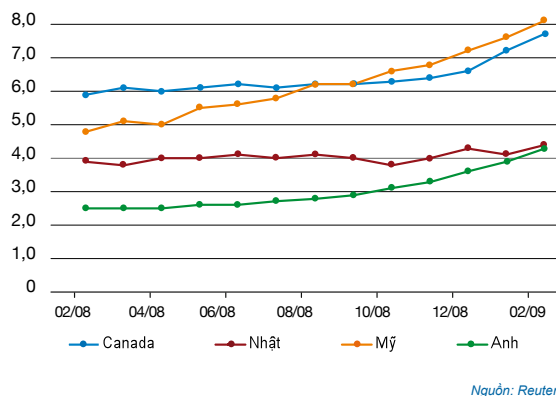
Trong bối cảnh đó, chính phủ các nước tập trung sức vào ngăn chặn suy thoái để phục hồi kinh tế. Hàng loạt gói vốn khẩn cấp có trị giá lớn được chính phủ các nước thông qua nhằm cứu nguy cho hệ thống ngân hàng, công nghiệp và an sinh xã hội. Gói vốn của Chính phủ Mỹ qua các đợt lên đến 2.250 tỷ USD, Trung Quốc 586 tỷ USD, các nước trong EU, Nhật Bản, Nga, Hàn Quốc... cũng đã nhanh chóng thông qua các gói vốn hỗ trợ cho ngân hàng và các ngành kinh tế trị giá hàng trăm tỷ USD. Mới đây, FED quyết định sẽ bơm 1.000 tỷ USD để mua lại các khoản nợ chính phủ dài hạn, để đưa nền kinh tế dần thoát khỏi tình trạng suy thoái, trước tiên là FED sẽ chi 300 tỷ USD để mua lại trái phiếu dài hạn. FED cũng công bố sẽ tăng nguồn quỹ từ 850 đến 1.450 tỷ USD để mua lại nợ và các chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức tài chính cho vay thế chấp.

Thông qua cuộc họp thượng đỉnh G20 đầu tháng 4 này, các lãnh đạo tại hội nghị đã nhất trí đóng góp thêm để tăng quỹ cứu trợ các nền kinh tế khó khăn của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và nhiều thể chế tài chính khác lên 1.100 tỉ USD. Khoản tiền khổng lồ trên bao gồm 500 tỉ USD cho IMF để các nền kinh tế khó khăn có thể vay, 250 tỉ USD trong Quyền rút vốn đặc biệt của IMF, 250 tỉ USD để hỗ trợ các dòng thương mại toàn cầu và 100 tỉ USD để các ngân hàng phát triển quốc tế cho các nước nghèo nhất vay mượn.

TĂNG TRƯỞNG GDP (YoY, %)

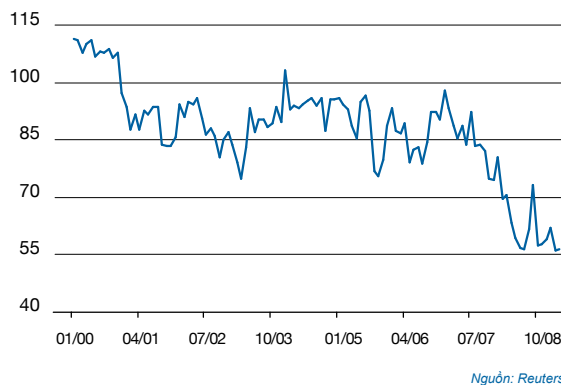


TỈ LỆ THẤT NGHIỆP (%)

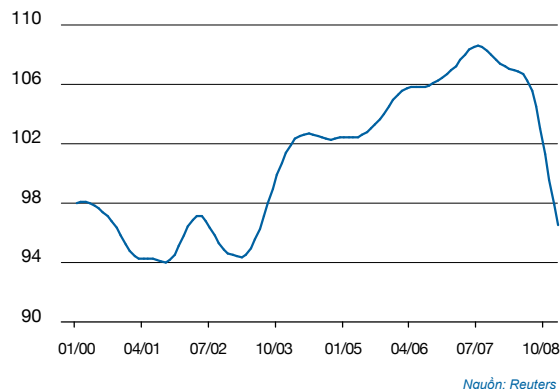


Vấn đề đặt ra là cuộc khủng hoảng đã chạm đáy chưa và có dấu hiệu của sự phục hồi? Đặc biệt là nền kinh tế Mỹ khi mà có nhiều chỉ số quan trọng cho thấy dường như có một vài tín hiệu tích cực. Các biện pháp ngăn chặn suy thoái kinh tế từ chính sách tiền tệ (ngân hàng trung ương các nước cắt giảm lãi suất cơ bản ở mức thấp); chính sách tài khóa (thông qua các gói kích cầu) và các biện pháp tăng cường cải tổ hệ thống pháp lý trong ngành tài chính đều đã được tung ra và chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm phát huy tác dụng. Tuy vậy, có thể vẫn phải xem đến hết Quý II để có thể khẳng định khuynh hướng ổn định và hiệu quả tác động của các gói kích cầu mới nhất sau những cam kết từ cuộc họp nhóm G20.

LÒNG TIN NGƯỜI TIÊU DÙNG (MỸ)

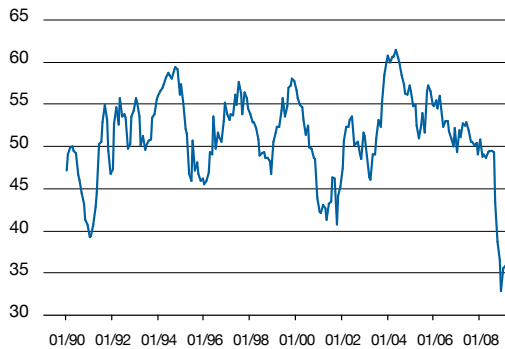


CHỈ SỐ TỔNG HỢP (MỸ)



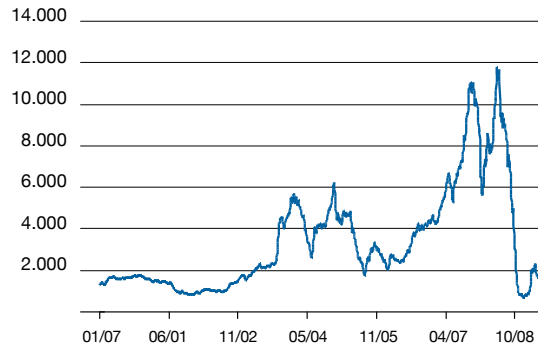
CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT MÔ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT (MỸ)



Nguồn: Reuters, Bloomberg

CHỈ SỐ GIÁ VẬN TÀI



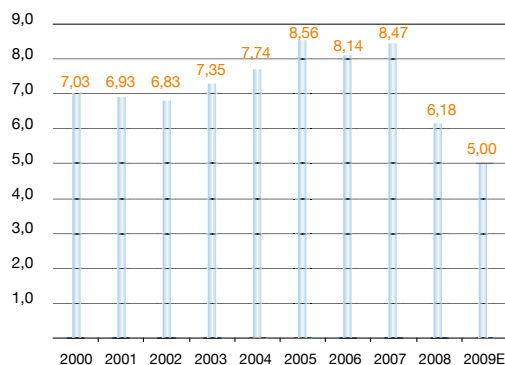
Nguồn: Reuters, Bloomberg

Kinh tế Việt Nam Quý I/2009 tăng trưởng thấp nhất trong hơn 10 năm qua

Kết thúc Quý I/2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) chỉ đạt 3,1% trong bối cảnh sụt giảm đầu tư và xuất khẩu trong những tháng đầu năm. Nếu so với mức tăng trưởng cùng kỳ năm 1999 (3,8%), thì đây là tỷ lệ tăng trưởng thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, dù đạt tỷ lệ tăng thấp, nhưng mức tăng trưởng này vẫn tốt so với các nước trong khu vực khi nhiều nước có tốc độ tăng trưởng âm do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

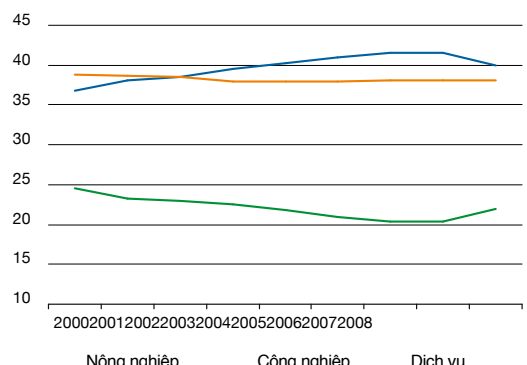
Mục tiêu tăng trưởng GDP 2009 được điều chỉnh và thông qua ở mức 5% (trước đó 6,5%) và mục tiêu này khả thi hơn. Theo nhiều dự báo gần đây nhất từ mức lạc quan (World Bank 5,5%), mức trung bình (IMF 4,75%, ADB 4,5%) đến mức bi quan (EIU 0,3%) thì theo quan điểm của chúng tôi nhiều khả năng tỷ lệ tăng trưởng GDP 2009 có thể rơi vào mức 4,5%-5%.

TĂNG TRƯỞNG GDP



Nguồn: Tổng cục thống kê, VFM dự báo

THÀNH PHẦN GDP



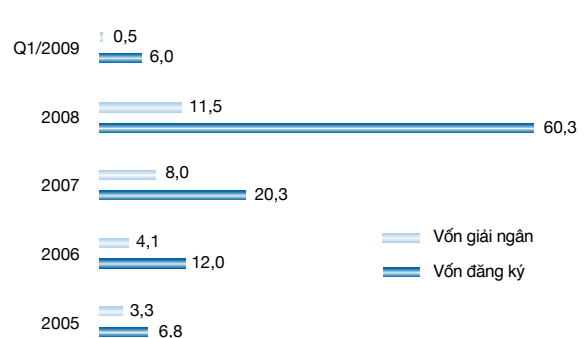
Nguồn: Tổng cục thống kê

Với 93 dự án mới trong Quý I/2009, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cho thấy mức sụt giảm mạnh hơn 40% so với cùng kỳ năm trước

Trong Quý I/2009, tổng số vốn FDI của các dự án mới cấp phép và các dự án tăng vốn đạt 6 tỷ USD. Với 93 dự án mới được cấp phép trong ba tháng đầu năm với số vốn đăng ký là 2,17 tỷ USD, thì con số này chỉ bằng 28% số dự án cấp phép và khoảng 30% số vốn đăng ký của các dự án trong cùng kỳ năm 2008. Cũng trong Quý I/2009, có 34 dự án tăng vốn đầu tư thêm 3,84 tỷ USD.

Riêng trong tháng 3/2009, số dự án mới và tăng vốn đăng ký chỉ đạt khoảng 0,7 tỷ USD, giảm so với tháng 2/2009 là 86,2% và so với cùng kỳ giảm 75,9%. Về số vốn giải ngân, cho đến thời điểm của báo cáo này, chưa có con số chính thức về số vốn giải ngân trong Quý I/2009, nhiều quan điểm cho rằng số vốn giải ngân đạt mức thấp, thậm chí bằng không. Tuy nhiên, nhiều khả năng số vốn giải ngân trong tình hình khó khăn những tháng đầu năm là không quá 0,4-0,5 tỷ USD.

FDI (TỶ USD)



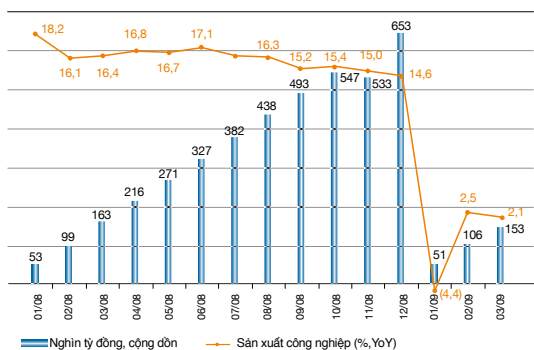
Nguồn: Bộ kế hoạch và đầu tư, VFM dự báo

Sản xuất công nghiệp trong Quý I/2009 chỉ tăng nhẹ 2,1%

Theo báo cáo của Bộ Công thương, giá trị sản xuất công nghiệp đến thời điểm cuối Quý I/2009 chỉ đạt khoảng 152,95 nghìn tỷ đồng, chỉ tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước (Quý I/2008 mức tăng là 16,3%).

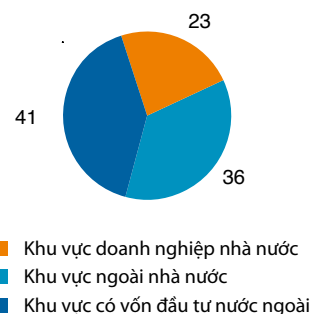
Đáng chú ý, giá trị sản xuất công nghiệp từ các doanh nghiệp nhà nước cho thấy có sự sụt giảm (2,3%) trong khi thành phần kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục đóng góp vào sự tăng trưởng nhưng vẫn ở mức thấp (tương ứng 5% và 2,9%).

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP



Nguồn: Tổng cục Thống kê

CƠ CẤU SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (%)



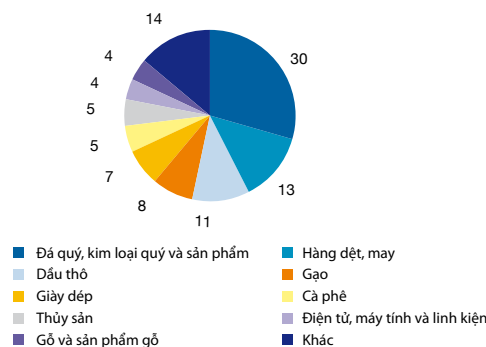
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Xuất khẩu trong Quý I/2009 vẫn đang gặp khó khăn lớn và chỉ tăng nhẹ trong khi nhập khẩu giảm với tốc độ nhanh hơn, tạo thặng dư thương mại với 1,6 tỷ USD

Trong Quý I/2009, kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 13,48 tỷ USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2008 (cùng kỳ tăng 22,7%). Điều đáng chú ý là nếu trừ đi tới 2,28 tỷ USD xuất khẩu vàng, đá quý (mà phần lớn là xuất khẩu vàng), thì kim ngạch xuất khẩu giảm 13,8% so với cùng kỳ năm trước.

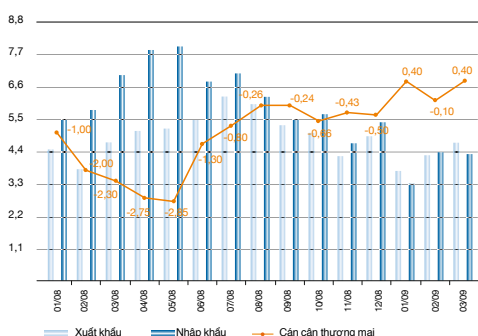
Kim ngạch nhập khẩu trong Quý I/2009 đạt khoảng 11,8 tỷ USD (giảm gần 45% so với cùng kỳ) tạo ra thặng dư thương mại 1,6 tỷ USD. Tuy nhiên, nếu loại trừ giá trị xuất khẩu vàng và đá quý, thì có thể thấy Việt Nam vẫn tiếp tục có thâm hụt thương mại ở mức 600 triệu USD. Nếu khuynh hướng tăng trưởng xuất nhập khẩu tiếp tục và tốc độ tăng nhập khẩu thấp hơn thì Việt Nam vẫn tiếp tục là nước nhập siêu trong năm 2009, song mức thâm hụt thương mại năm 2009 có thể chỉ ở mức trung bình từ 5-6 tỷ USD, thấp hơn nhiều so với con số 18 tỷ USD trong năm 2008.

CƠ CẤU CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU (%)



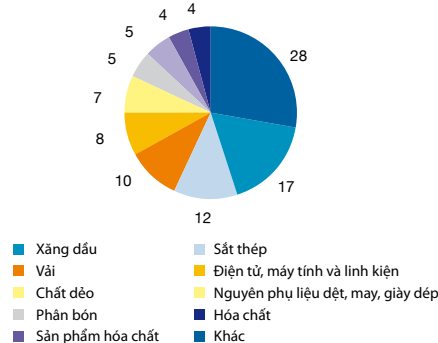
Nguồn: Tổng cục Thống kê

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI (TỶ USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

CƠ CẤU CÁC MẶT HÀNG NHẬP KHẨU (%)



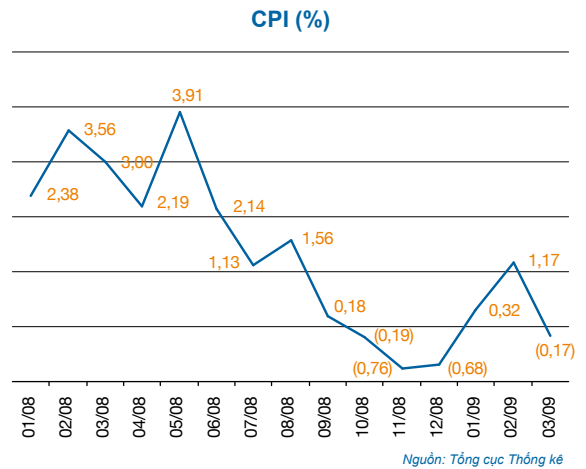
Nguồn: Tổng cục Thống kê

CÁC NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đang hướng đến mức 1 con số

Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 3/2009 giảm 0,17%, và so với cùng kỳ năm trước tăng 11,25%, so với tháng 12/2008 chỉ tăng 1,32%. Như vậy, mức trung bình trong Quý I/2009 chỉ số CPI đã tăng 14,47%.

Tuy vậy, khuynh hướng đang giảm dần với tỷ lệ lạm phát hàng tháng từ tháng 4 đến tháng 12 của các năm trước (không kể năm 2008) thì thường mức tăng không quá 1%. Chúng tôi kỳ vọng mức tăng CPI trong phạm vi một con số và nhiều khả năng mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 15% năm 2009 của Chính phủ có thể đạt được.

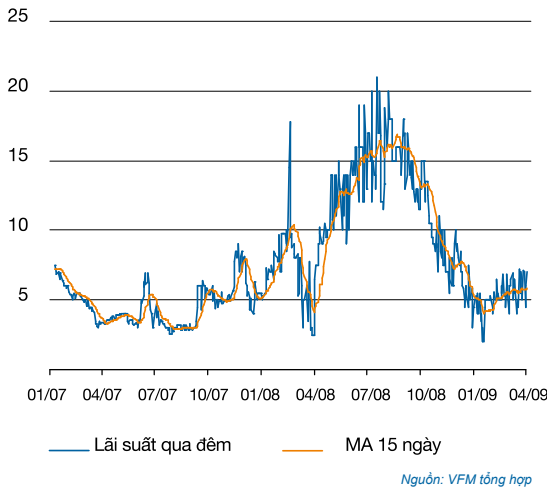


Chính sách tiền tệ và ngoại hối tương đối ổn định trong Quý I/2009

Lãi suất cơ bản được duy trì ở mức 7%, tỷ lệ dự trữ chỉ còn 3% có thể được xem là mức thấp nhất. Trong Quý I/2009, tính thanh khoản tiền đồng tương đối ổn định và lãi suất qua đêm cũng dao động quanh mức chấp nhận từ 5,75%-7,5%/năm.

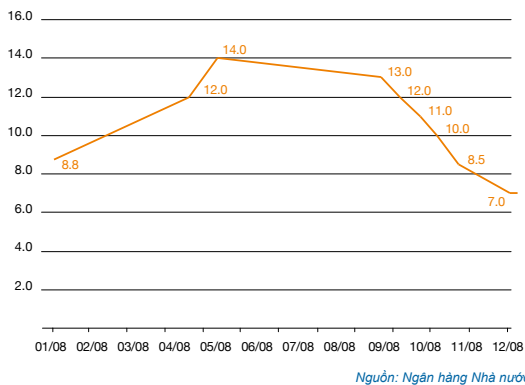
Chính phủ cũng đã tung ra gói kích cầu thứ hai với chương trình mở rộng hỗ trợ lãi suất 4%/năm cho các khoản vay trung và dài hạn, thay vì ngắn hạn như trước đó trong gói kích cầu thứ nhất. Có thể nói đây là một chính sách mới tích cực nhằm góp phần thúc đẩy mạnh hơn chủ trương kích cầu đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, ngăn chặn suy giảm kinh tế và duy trì tăng trưởng của Chính phủ trong tình hình khó khăn hiện nay.

LÃI SUẤT QUA ĐÊM (VN)

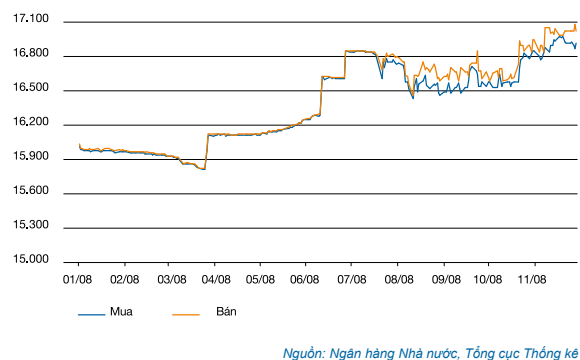


Về chính sách ngoại hối, biên độ giao dịch cũng đã được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng từ 2% lên 5%. Mặc dù, tại thời điểm áp dụng biên độ mới, tỷ giá USD/VND tăng lên 17.750, có lúc đạt mức cao 17.829 và giá USD ở thị trường tự do chạm mức 18.000 trong ngày 24/3/2009. Đến thời điểm gần cuối tháng 3, tỷ giá cũng chỉ dao động nhẹ trong phạm vi 17.700-17.800 vì nhu cầu không cao và nguồn cung USD thu được từ xuất khẩu vàng.

LÃI SUẤT CƠ BẢN (%)



TỶ GIÁ USD/VND



KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, Công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính

Lầu 10, Cao ốc Central Plaza
17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Chi nhánh tại Hà Nội

Phòng 1208, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place
83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

info@vinafund.com www.vinafund.com